

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô MÔN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HSST

Ngày: 21 - 02 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Trần Thanh Thế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.

2. Ông Hồ Minh Khương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**TRẦN TIẾN Đ (Tên gọi khác: C)**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2003. Tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Lý Thị H1; Không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**\* Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

- Ông **Kim Gia B**, sinh năm 2003. (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 5 – Cục C10 Bộ Công an tại tỉnh Hậu Giang).

- Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ.

**\* Người làm chứng:**

- Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1976. (vắng mặt)

- Anh **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 2000. (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Khu vực E, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 2005. (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ.

- Chị **Trương Thị Ngọc Như Y**, sinh năm 2003. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Tr, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ.

\* Người tham gia tố tụng khác: Điều tra viên: Ông **Huỳnh Quan Đ1** - thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (*có mặt*)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân, vào lúc 18 giờ 58 phút ngày 28/7/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ô Môn kết hợp Công an phường Châu Văn Liêm tiến hành khám khẩn cấp xét người, phương tiện đối với Trần Tiến Đ. Qua khám xét, lực lượng Công an phát hiện thu giữ 01 (một) gói ni lông hàn kín, chứa tinh thể không màu (nghĩ là ma túy), bên ngoài có quần băng keo đen, để trong bọc đựng trứng gà, treo trên xe mô tô 65F1-580.40 mà Đ đang điều khiển.

Căn cứ kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2945 gam.

Tại Cơ Quan Điều tra, Trần Tiến Đ khai nhận: Vào chiều ngày 27/7/2023, Đ đưa 1.000.000 đồng cho Kim Gia B đi mua ma túy để cùng sử dụng, sau khi B mua được ma túy thì cùng sử dụng với Đ và Nguyễn Hữu D tại nhà của D, số ma túy sau khi sử dụng xong thì B giữ. Vào sáng ngày 28/7/2023, trong lúc Đ và B đi cầm đồ ở tiệm cầm đồ Liễu thì Đ có chứng kiến việc Nguyễn Trọng N gặp và nói chuyện với B nhưng nội dung gì thì Đ không biết. Đến khoảng 17 giờ ngày 28/7/2023, tại nhà của D, B gặp Đ và kêu Đ đi giao ma túy cho N ở khu dân tộc nội trú thuộc khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn với giá 500.000 đồng thì Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 65F1-580.40 mang theo gói ma túy đến khu dân tộc nội trú để giao cho N nhưng N chỉ có 200.000 đồng thì Đ tự chia gói ma túy ra hai phần, một phần để bán cho N với giá 200.000 đồng, còn lại quần lại như cũ rồi đem về, mục đích nếu có người mua thì tiếp tục bán lại để lấy tiền, trên đường về thì bị bắt giữ, thu giữ gói ma túy và số tiền 200.000 đồng.

Kim Gia B không thừa nhận việc có mua ma túy và sử dụng chung với Đ, không thừa nhận kêu Đ đi giao ma túy cho N. Lúc đầu B khai ở nhà bạn gái ở huyện Thới Lai, nhưng sau khi tiến hành đối chất, làm việc lại thì B khai nhận

có đến nhà D ở gần Viện lúa thuộc huyện Thới Lai, có gặp Đ kêu Đ đi mua mì gói chứ không đưa đồ gì cho Đ để đi giao.

Nguyễn Trọng N khai: N có liên lạc với Kim Gia B để mua 500.000 đồng ma túy đá và được B nói là do Đ đi giao. Do không đủ tiền nên chỉ mua 200.000 đồng được Đ chia ra bán. Tiến hành cho N nhận dạng qua hình ảnh, N nhận dạng được B là người mà N đã gặp, liên lạc mua ma túy.

Nguyễn Hữu D khai: Vào ngày xảy ra sự việc thì B, Đ có mặt tại nhà D tại ấp Thới Thuận, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai (gần Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long) và có nghe việc B kêu Đ đi giao đồ ở khu dân tộc nội trú quận Ô Môn nhưng không biết là giao đồ gì.

Trương Thị Ngọc Như Y khai: Như Y có quan hệ là bạn gái Kim Gia B, ngày 28/7/2023 là ngày B ra Tòa án nhân dân quận Ô Môn nhận quyết định xét xử, thì khoảng 06 giờ 30 phút, Như Y có đến nhà B ở phường Thới Hòa rồi B nói đi uống cà phê rồi qua tòa án, Như Y ở lại nhà B, đến khoảng 11 giờ 30 phút thì B về, Như Y ở lại nhà B đến 12 giờ 30 phút thì về, sau đó không có gặp B. Như Y khẳng định B không có đến nhà của Như Y ở ấp Trường Thuận, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai.

Ông Phạm Văn T là chủ tiệm cầm đồ Liễu có gặp B và Đ đến cầm đồ ngày 28/7/2023, đã nhận dạng thì ông T nhận dạng được B do B là khách quen.

Qua làm việc, đối chất giữa các đối tượng Kim Gia B, Nguyễn Hữu D, Trần Tiến Đ thì các đối tượng có lời khai mâu thuẫn với nhau, chỉ xác định được việc B có gặp Đ tại nhà D vào chiều ngày 28/7/2023, về nội dung B kêu Đ đi giao ma túy thì B không thừa nhận, D thì không chứng kiến trực tiếp, không biết được B kêu Đ đi giao đồ gì.

Tra cứu số điện thoại liên quan trong vụ việc xác định được như sau: Số điện thoại 0762898590 mà N khai là của B và có gọi vào số thuê bao trên để liên hệ mua ma túy của B thì chủ thuê bao là Nguyễn Thị Phụng T1 (ĐKTT: xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu), không phải của Kim Gia B, có các cuộc gọi (có thời lượng) và có tin nhắn giữa số thuê bao trên với số thuê bao 0786.932138 của Nguyễn Trọng N vào ngày 28/7/2023 nhưng không thu được điện thoại của N và B để kiểm tra. Đồng thời số thuê bao 0786.932138 thì tên chủ thuê bao là Nguyễn Nhựt Q (ĐKTT: ấp 2, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng). Kiểm tra điện thoại của Trần Tiến Đ không phát hiện có nội dung liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Qua kết quả điều tra xác định:

Đối với Trần Tiến Đ, đủ cơ sở xác định vào ngày 28/7/2023 Đ đã đi giao ma túy cho Nguyễn Trọng N, do N không đủ tiền nên Đ đã tự phân chia gói ma túy ra và bán cho N 200.000 đồng ma túy, trên đường về thì Đ bị phát hiện bắt giữ cùng ma túy và số tiền nhận được từ việc bán ma túy cho N.

Đối với Kim Gia B, qua điều tra xác định được vào khoảng hơn 17 giờ ngày 28/7/2023 thì B có gặp Đ tại nhà của D ở gần Viện lúa thuộc huyện Thới Lai;

Lời khai của Đ cho rằng B là người giao ma túy cho Đ đi giao, N điện thoại mua ma túy của B, D có nghe B kêu Đ đi giao đồ nhưng qua làm việc đã tiến hành đối chất giữa B – Đ, B – D, D – Đ nhưng không có cơ sở để xác định lời khai của ai là đúng sự thật, việc liên hệ giữa N và B là qua điện thoại nhưng qua tra cứu thuê bao không chính chủ và không đủ cơ sở để xác định nội dung trao đổi là về việc mua bán ma túy. Mặc dù trong quá trình làm việc, theo lời khai của các đối tượng có liên quan thì B là người giao ma túy cho Đ đi giao bán cho N nhưng qua điều tra, không có đủ các cơ sở vững chắc để xác định được hành vi của Kim Gia B có thỏa thuận bán ma túy cho N và B đã giao ma túy cho Đ để đi giao ma túy. Do đó, đề nghị Cơ Quan điều tra xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được có liên quan nên vào ngày 28/7/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiếp tục thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Võ Minh T2 (Đích Đen), sinh năm: 1998, ĐKTT: ấp Thới Thuận A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tại khu vực Thới Hoà C, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP Cần Thơ. Thời điểm khám xét, ở cùng với T2 có Nguyễn Thái H (Hiền Tim), sinh năm: 1988, ĐKTT: Khu vực 05, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét, Cơ Quan Điều tra thu giữ nhiều đồ vật có liên quan hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành thu giữ và đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở làm rõ. Quá trình xác minh, đối với hành vi của Võ Minh T2, Nguyễn Thái H chưa đủ cơ sở xử lý về hình sự, nhưng đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Công an quận Ô Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 đối tượng trên với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong số 257/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, Imei 1: 355812098229973; Imei 2: 355813098229971, gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401180950136457 WD, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65F1-580.40 màu đen xám, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi, số khung: RLCUE1720KY064405; số máy: E3T6E428159, không kiểm tra chất lượng bên trong và ngoài xe, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai gas mi ni màu đen, có chữ BLUESTAR, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai gas mi ni màu đen, có chữ SUN, đã qua sử dụng;

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quẹt gas có chữ HOA VIỆT, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, số 362501197, tên Võ Minh Tân;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 890182001564, tên Võ Minh Tân;
- 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu cắt nhọn, dài 20,5 cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín, dài 9,5 cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống hút nhựa sọc trắng xanh, có một đầu cắt nhọn, dài 08 cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đầu khò bằng kim loại, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đầu khò bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu xám, có chữ TORCH, đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng);
- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 990002835957315, không gắn Sim, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy màu bạc, số Imei: 354253095475890, điện thoại không gắn Sim, màn hình bị nứt, bề góc trên bên trái, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng, số Imei 1: 357078063611375; số Imei 2: 357078063611383, khe sim 1 gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401220992082585, khe sim 2 gắn Sim Vinaphone có số sê ri: 89840200010772071676, đã qua sử dụng;

Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 38/QĐ-CQCSĐT trao trả lại cho Võ Minh Tân số đồ vật, tài liệu gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, số 362501197, tên Võ Minh Tân; 01 giấy phép lái xe số 890182001564, tên Võ Minh T2; số tiền 260.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 990002835957315, không gắn Sim, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu bạc, số Imei: 354253095475890, điện thoại không gắn Sim, màn hình bị nứt, bề góc trên bên trái, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, số Imei 1: 357078063611375; số Imei 2: 357078063611383, khe sim 1 gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401220992082585, khe sim 2 gắn Sim Vinaphone có số sê ri: 89840200010772071676, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSOM ngày 17 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Tiến Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ Quan Điểm truy tố bị cáo Trần Tiến Đ theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 251 Bộ

luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng, cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 257/KL-KTHS ngày 04/8/2023 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chai gas mi ni màu đen, có chữ BLUESTAR; 01 chai gas mi ni màu đen, có chữ SUN; 02 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 quạt gas có chữ HOA VIỆT; 01 ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu cắt nhọn, dài 20,5 cm; 01 ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín, dài 9,5 cm; 01 ống hút nhựa sọc trắng xanh, có một đầu cắt nhọn, dài 08 cm; 01 đầu khò bằng kim loại; 01 đầu khò bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu xám, có chữ TORCH.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen gắn Sim Mobifone có số sê ri: 8401180950136457 WD.

Đối với xe mô tô biển số 65F1-580.40 do ông Nguyễn Văn Th đứng tên chủ sở hữu, ông Th không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho ông Th.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho Võ Minh T2.

- Bị cáo Trần Tiến Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo giao cho N là do vào ngày 27/7/2023, bị cáo dùng điện thoại di động Nokia màu đen liên lạc để mua ma túy của người đàn ông ở Thốt Nốt (không rõ họ tên, địa chỉ) giao cho bị cáo tại cầu Viên, bị cáo không nhớ và cũng không có lưu số điện thoại của người bán ma túy. Thủ tục xem xét vật chứng tại phiên tòa, bị cáo có trực tiếp chứng kiến việc kiểm tra điện thoại Nokia màu đen của bị cáo và bị cáo không có ý kiến gì đối với kết quả kiểm tra điện thoại. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Văn Th xin được nhận lại xe mô tô biển số 65F1-580.40. Việc D cho bị cáo mượn xe ông không hay biết.

- Kim Gia B không thừa nhận việc bị cáo đưa tiền cho B đi mua ma túy và B cũng không thừa nhận việc đưa ma túy cho bị cáo đi giao cho N.

- Anh Nguyễn Hữu D trình bày: Ngày 28/7/2023, anh không có chứng kiến việc B đưa ma túy cho bị cáo để đi giao N.

- Ông Huỳnh Quan Đ1 trình bày: Quá trình điều tra, Điều tra viên có tiến hành kiểm tra điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, sau khi kiểm tra lại vật

chứng là điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo thì ngày 27/7/2023 không có phát sinh cuộc gọi đi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng hình sự:** Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

#### **[2]. Về căn cứ buộc tội:**

Lời khai nhận của bị cáo Trần Tiến Đ tại phiên tòa về hành vi giao ma túy cho N phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh:

Vào ngày 28/7/2023, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng N. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65F1-580.40 đi từ nhà của D tại ấp Thới Thuận, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai (gần Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long) đến khu dân tộc nội trú quận Ô Môn (thuộc khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn) để giao ma túy cho Nguyễn Trọng N với giá là 500.000 đồng, do N không đủ tiền nên bị cáo đã chia gói ma túy ra và bán cho N 200.000 đồng ma túy, trên đường về thì bị cáo bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ cùng số ma túy còn lại và số tiền 200.000 đồng nhận được từ việc bán ma túy cho N.

Căn cứ kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2945 gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

**[3]. Về tính chất hành vi phạm tội:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tội phạm ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

#### **[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai về nguồn gốc số ma túy, có thái độ quanh co, chưa thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra về việc mua ma túy của Võ Minh Tân, qua điều tra chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng Tân và Nguyễn Thái Hiền có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Công an quận Ô Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 đối tượng trên là phù hợp.

Đối với hành vi của Kim Gia B, cơ Quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa B – Đ, B – D, D – Đ nhưng không có cơ sở để xác định lời khai của ai là đúng sự thật, việc liên hệ giữa N và B là qua điện thoại nhưng qua tra cứu thuê bao không chính chủ và không đủ cơ sở để xác định nội dung trao đổi là về việc mua bán ma túy, ngoài lời khai của các đối tượng liên quan thì không có đủ cơ sở để xác định B có thỏa thuận bán ma túy cho N và B đã giao ma túy cho bị cáo để đi giao cho N. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

**[5]. Về xử lý vật chứng:** Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

**[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

**\* Tuyên bố:** Bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Xử phạt: Trần Tiến Đ (Tên gọi khác: C) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

**\* Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 257/KL-KTHS ngày 04/8/2023 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành



phổ Cần Thơ và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An, chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2712 gam loại Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai gas mi ni màu đen, có chữ BLUESTAR, đã qua sử dụng; 01 (một) chai gas mi ni màu đen, có chữ SUN, đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quét gas có chữ HOA VIỆT, đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu cắt nhọn, dài 20,5 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đục, có một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín, dài 9,5 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa sọc trắng xanh, có một đầu cắt nhọn, dài 08 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu khò bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu khò bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu xám, có chữ TORCH, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, Imei 1: 355812098229973; Imei 2: 355813098229971, gán Sim Mobifone có số sê ri: 8401180950136457 WD, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65F1-580.40 màu đen xám, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi, số khung: RLCUE1720KY064405; số máy: E3T6E428159, không kiểm tra chất lượng bên trong và ngoài xe, xe đã qua sử dụng;

*(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)*

**\* Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Tiến Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Bùi Trần Thanh Thế**

